

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 05/2025/HSST

Ngày 29/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, bà Vũ Thị Lan Anh.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh: Bà Nguyễn Thị L,
Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm do Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành chưa sáp nhập thụ lý số: 92/2025/TLST-HS, ngày 24/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS, ngày 15/7/2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa); trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1 (đã chết) và bà Vi Thị T2, sinh năm 1962; gia đình có 03 anh em, bị cáo là út; chưa có vợ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh).

2. Lương Văn Q, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn C, xã L1, huyện T3, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn C, xã L1, tỉnh Thanh Hóa); trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1974 và bà Lang Thị H, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Lê Thị N1, sinh năm 1996; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2025 đến nay (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh).

Người bào chữa cho bị cáo Q: Bà Phan Thị Thu H1, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2 (có mặt tại điểm cầu trực tuyến tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Bắc Ninh số 2).

Địa chỉ: Số 08, đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Sơn H2, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T4, xã Đ, huyện T5, thành phố Hà Nội (nay là thôn T4, xã H3, thành phố Hà Nội).

Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn Hải, cán bộ tin học.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14h25' ngày 02/4/2025, tại trước cửa nhà văn hóa khu phố T6, phường G, thị xã Thuận Thành (nay là hóa khu phố T6, phường T). Công an phường G (cũ) phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn L và Lương Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: Tại túi áo khoác phía trước bên phải L đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong gói chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong dán kín, L khai là ma túy Heroine L vừa mua của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000đ. Ngoài ra, L tự giác giao nộp 01 điện thoại hiệu Vivo màu xanh lấp sim số 0973.797.101, góc trái màn hình phía dưới bị vỡ. Q tự giác giao nộp 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11.

Công an đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong vật chứng và gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 802/KL-KTHS ngày 04/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng có khối lượng là 0,5322 gam, là ma túy; Loại ma túy: Heroine”*.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Bùi Văn L sử dụng Heroine từ năm 2021 đến nay. Thông qua mạng xã hội Facebook, L biết một người có tài khoản Facebook là “Giang A Hê” bán ma túy. Khoảng 10h30' ngày 02/4/2025, L nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã nhắn tin đến tài khoản Facebook trên hỏi mua ma túy thì người đàn ông đồng ý và hẹn gặp L ở trước cửa nhà văn hóa thuộc khu phố T6. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi bộ một mình từ phòng trọ của mình tại thôn L2, xã Đ2, huyện G1, Hà Nội (cũ) đến phòng trọ của Lương Văn Q tại ngõ 56, đường A C, thị trấn T8, huyện G1, Hà Nội (cũ) rủ Q đi mua ma túy về cùng sử dụng. Do cả hai đều không có tiền nên L bàn với Q bán chiếc điện thoại của Q lấy 500.000đ mua ma túy, L nợ Q 250.000đ, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô Honda Winner, BKS: 15B4-324.11 của Q chở L đi đến khu vực thị xã Thuận Thành để mua ma túy. Trên đường đi, Q dừng xe trước cửa hàng mua bán điện thoại, L vào cửa hàng bán chiếc điện thoại của Q cho một người phụ nữ không quen biết được 500.000đ. Q tiếp tục chở L đi đến trước cửa nhà văn hóa khu phố T6, phường G, thị xã Thuận Thành thì dừng lại, L ngồi ở xe đợi còn L đi bộ và gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi, béo, lùn, mặc quần áo cộc màu xám. L biết người đàn ông này bán ma túy nên đã đưa cho người đàn ông số tiền 500.000đ, anh ta cầm tiền và đưa cho L 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. L cầm ở tay phải rồi đút vào túi áo khoác phía trước bên phải L đang mặc rồi đi ra chỗ Q đợi, còn người đàn ông đi đâu không

rõ. Khi cả hai đang chuẩn bị đi về thì bị Công an phường G kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 63/CT-VKSTT, ngày 23/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành chưa sáp nhập đã truy tố Bùi Văn L và Lương Văn Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bùi Văn L và Lương Văn Q về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt L từ 17 đến 23 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt Q từ 15 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 sim số 0973.797.101.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh, góc trái màn hình phía dưới bị vỡ của bị cáo L.

Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 353, 430, 431, 433, 434, 440 và 468 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lương Văn Q phải trả cho anh Nguyễn Sơn H2 số tiền bị cáo Q mua chiếc xe mô tô trên còn nợ là 10.434.000đ.

Bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn Q phát biểu: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bản thân là hộ cận nghèo, ông nội bị cáo có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Q mức án thấp nhất. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Trả lại cho bị cáo Q 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo L nhận tội, bị cáo Q nhất trí với bản bào chữa, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h25' ngày 02/4/2025 tại trước cửa nhà văn hóa khu phố T6, phường G, thị xã Thuận Thành (cũ). Bùi Văn L và Lương Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,5322 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành chưa sáp nhập đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo L giữ vai trò chính, là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng, là người đi bán chiếc điện thoại của Q để lấy tiền mua ma túy và cũng là người mua ma túy, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn bị cáo Q.

Xét thấy, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, các bị cáo là dân tộc thiểu số, bị cáo Lương Văn Q là hộ cận nghèo, ông nội bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh lấp sim số 0973.797.101, góc trái màn hình phía dưới bị vỡ của bị cáo L. Xét thấy đây là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, đây là phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với sim số 0973.797.101 cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra có thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11. Đây là chiếc xe do Lương Văn Q mua tại cửa hàng mua

bán xe máy tại địa chỉ: Số 277 N2, phường T9, thành phố Hà Nội do anh Nguyễn Sơn H2, sinh năm 1983, HKTT: Thôn T4, xã Đ, huyện T5, thành phố Hà Nội (cũ) làm chủ với giá 33.654.000đ. Q đã trả cho anh H2 được 18.000.000đ, còn nợ 15.654.000đ, trả góp trong 6 tháng, mỗi tháng trả 2.609.000đ. Q đã trả được 2 tháng với số tiền 5.220.000đ, còn nợ anh H2 số tiền 10.434.000đ. Nay anh Nguyễn Sơn H2 yêu cầu Q phải trả cho anh số tiền còn nợ là 10.434.000đ. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Sơn H2 yêu cầu bị cáo Q phải trả số tiền 10.434.000đ: Xét thấy đây là mối quan hệ dân sự, nếu bị cáo Q không trả được nợ cho anh H2 thì anh H2 có quyền khởi kiện Q bằng một vụ án dân sự khác và sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho L ở nhà văn hóa khu phố T6, nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

Đối với người phụ nữ đã mua chiếc điện thoại của Q với giá 500.000đ ngày 02/4/2025, nhưng L không biết tên tuổi, đặc điểm của người phụ nữ và địa chỉ cửa hàng mua bán điện thoại. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L và Lương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 47; điều 48; điều 17; điều 58 của Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 106; điểm a, khoản 3, điều 106; khoản 1, 3 điều 329; điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bùi Văn L 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 29/7/2025 để đảm bảo thi hành án.

Lương Văn Q 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2025. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 29/7/2025 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong dán kín có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh; 01 sim số 0973.797.101.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh, góc trái màn hình phía dưới bị vỡ của Bùi Văn L.

Trả lại cho bị cáo Lương Văn Q 01 chiếc xe mô tô Honda Winner, màu sơn xám đen, BKS: 15B4-324.11, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Q.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND khu vực 9-BN.
- THADS khu vực 9-BN.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh